

VOCAB TEST L36 – TEST 1

cartridge	regular	capacity	handle	afford
down	air-conditioning	limited	ensure	consist of
content	reminder	in advance	author	relocate
editorial	snowboard	portable	device	electronically

- Hãy đặt vé _____ để tránh hết chỗ.
- Đội ngũ _____ đã phải sửa lại bài báo đó đến tận 5 lần.
- Mệnh đề trong tiếng anh _____ 3 phần chính: chủ ngữ, động từ và tân ngữ
- Anh ấy đã mua một chiếc _____ để cuối tuần đi trượt tuyết.
- Hệ thống máy chủ bị _____ trong suốt buổi sáng hôm nay.
- Cô ấy là _____ của nhiều cuốn sách bán chạy nhất.
- Họ đang lắp đặt hệ thống _____ để văn phòng mát hơn trong mùa hè.
- Công ty vừa mua một _____ để có thể chấm công bằng cách quét khuôn mặt.
- Đây là một sản phẩm cực kì _____, chúng tôi chỉ bán nó trong tháng này và sẽ không sản xuất lại.
- Tôi không thể _____ chi phí cho chuyến đi này, nó quá đắt đỏ đối với tôi.
- Phòng tôi có một cuộc họp _____ vào thứ 2 mỗi tuần.
- Để tiện nhất có thể thì tôi sẽ gửi hóa đơn _____ qua email cho bạn nhé.
- Đây là một chiếc loa _____, bạn có thể mang đi mọi nơi.
- Chúng tôi cần kiểm tra kỹ để _____ rằng bài kiểm tra sẽ diễn ra suôn sẻ.
- Tôi cần thay _____ của máy in vì đã hết mực.
- Phòng họp này có _____ được khoảng 50 người.
- Anh ấy đặt một _____ trên điện thoại để không quên cuộc họp.
- _____ Tiktok của anh ấy là về mukbang, tôi luôn bật nó lên mỗi khi tôi đang ăn.
- Cô ấy có nhiều kinh nghiệm nên có thể _____ các tình huống khó khăn một cách hiệu quả.
- Công ty quyết định _____ văn phòng chính đến một thành phố khác.